

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2023/HSST

Ngày: 30/5/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trọng Bách.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Văn Thành và bà Vũ Thị Linh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đức Phú- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Loan- Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Trại Tạm giam Công an tỉnh Hải Dương có ông Đinh Quốc Cường- Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh; ông Nguyễn Văn Trí- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh; ông Vũ Ngọc Đăng, Đồng Minh Hải- Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Ngày 30/5/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh và Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 40/2023/TLST-HS, ngày 06 tháng 4 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-HS ngày 09/5/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 29 ngày 25/5/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H- sinh năm 1971;

Nơi ĐKKHKT: KDC V1, phường V, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Nguyễn Văn T (đã chết), mẹ đẻ Vũ Thị Đ (đã chết).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13/9/1989 bị Công an huyện Chí Linh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức xử phạt giam 03 ngày, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt truy nã ngày 17/12/2022, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

+ Bà Trần Thị L- sinh năm 1958.

+ Anh Vũ Trần L1- sinh năm 1983.

Đều địa chỉ: KDC T3, phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

+ Hoàng Văn M- sinh năm 1972.

Địa chỉ: KDC T1, phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

+ Nguyễn Văn H1- sinh năm 1971.

Địa chỉ: KDC T1, phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 8/1994, Nguyễn Văn H1- sinh năm 1971 cùng Hoàng Văn M- sinh năm 1972 và Nguyễn Văn H đều trú tại thôn K, xã V, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Hưng (nay là KDC K, phường V, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương) đi thị trấn S, huyện Chí Linh (nay là phường S, thành phố Chí Linh) chơi. Khi đi qua nhà bà Trần Thị L- sinh năm 1958 trú tại phố T (nay là KDC T3), H1 chỉ tay và nói với M và H “nhà này có chồng đi Đức giàu lắm, hôm nao chúng mình đến trấn ít tiền”, M và H hiểu là Hùng rủ đến nhà bà L để cướp tài sản nên đồng ý. H1, M và H sau đó đã chuẩn bị dụng cụ, phương tiện để đi cướp tài sản. H1 và M đến nhà chị Trần Thị M1- sinh năm 1969 ở LĐ, C, Chí Linh là chị gái của H1 lấy 01 khẩu súng nhựa màu trắng giống kiểu súng K54 của con chị M1 mang về nhà H và mua sơn màu đen sơn khẩu súng nhựa trên thành màu đen để giống súng thật. Ngày 11/8/1994 và ngày 14/8/1994, H1, M và H cầm khẩu súng đã chuẩn bị cùng 02 con dao nhọn đến nhà bà L để cướp tài sản nhưng do nhà bà L đông người nên không thực hiện được.

Ngày 16/8/1994, H1, M và H1 gặp nhau ở nhà H, H bảo mua thêm mìn cho chắc và đưa cho M 50.000đ để mua mìn và kíp. M đã đi mua được 03 thỏi mìn loại TNT của anh Nguyễn Đức H2- sinh năm 1960 ở KM- VĐ, mua 01 kíp mìn của anh Tạ Duy D- sinh năm 1964 ở KM- VĐ, mua 01 kíp mìn của anh Nguyễn Văn T- sinh năm 1965 ở VĐ- NH- Đông Triều rồi mang toàn bộ số thỏi và kíp mìn trên về nhà H gắn lại thành thuốc nổ. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18/8/1994, H nhờ em trai là Nguyễn Văn H2- sinh năm 1975 dùng xe đạp chở H, còn H1 chở M đi một xe đạp khác đi đến cách nhà bà L 300m thì H bảo anh H2 đi 02 xe đạp về nhà. H, H1, M đi bộ đến gần nhà bà L quan sát để thực hiện hành vi cướp tài sản. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, thấy bà L mở cửa không có người chú ý nên H cầm theo 01 con dao nhọn, 01 khẩu súng giả, H1 cầm theo 01 con dao nhọn, M cầm theo gói thuốc nổ xông vào nhà bà L sau đó dùng súng, dao, mìn đe dọa khống chế, trói, nhét giẻ vào miệng bà L và con trai bà L là anh Trần Vũ L1- sinh năm 1983 (tại thời điểm đó anh L1 mới 11 tuổi 06 tháng 29 ngày), sau đó lục soát tài sản trong nhà, lấy được 01 nhẫn vàng 08 phân (vàng Hồng Kông) trên tay bà L, 01 đầu video loại Sony, 01 xe máy Dream II, biển kiểm soát 34.042.F6 của gia đình chị L, sau đó cả 03 lên xe máy bỏ chạy về phía cầu Bình rồi đi về thành phố Hải Phòng. Bà L tự cởi trói báo công an nên lực lượng công an đã truy đuổi theo 03 đối tượng. Đến khoảng 05 giờ 45 phút ngày, tại xã Phú Thái, huyện Kim Môn thì bị lực lượng công an bắt được Hoàng Văn M, thu giữ: 01 xe máy Dream II, biển kiểm soát 34.042.F6, 01 đầu video loại Sony. Tiến hành khám nghiệm hiện trường tại nhà bà Liên thu giữ: 01 sợi dây nylon màu trắng đục dài 90cm, 01 gói bọc 03 có 03 thỏi được gắn 02 kíp mìn và dây điện màu vàng và đỏ nghi là bọc thuốc nổ đã gắn kíp.

Tại Thông báo kết quả giám định số 1151, ngày 14/9/1994 của Viện khoa học hình sự- Bộ Nội vụ, xác định: Gói thuốc là loại thuốc nổ Amonite (TNT) cùng kíp nổ điện và dây dẫn là dây cháy chậm.

Hành vi trên của Hoàng Văn M đã được xử lý tại Bản án số 97/HSST ngày 12/6/1995 của TAND tỉnh Hải Hưng và Bản số 1093 ngày 30/8/1995 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao.

Nguyễn Văn H1 bỏ trốn đến ngày 17/5/1996 thì bị bắt theo lệnh truy nã, đã được xử lý tại Bản án số 203/HSST ngày 19/11/1996 của TAND tỉnh Hải Hưng và Bản số 150 ngày 25/02/1997 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao.

Nguyễn Văn H bỏ trốn đến ngày 17/12/2022 thì bị cơ quan CSĐT công an tỉnh Hải Dương bắt truy nã khi đang lẩn trốn tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Công văn số 08 ngày 13/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Chí Linh trả lời yêu cầu định giá tại thời điểm ngày 18/8/1994 các tài sản 01 xe máy Dream II, biển kiểm soát 34.042.F6, 01 đầu video loại Sony, 01 nhẫn vàng 08 phân (vàng Hồng Kông) xác định: các tài sản trên không có giấy tờ nguồn gốc, tài sản không còn, thời điểm định giá đã lâu nên không có cơ sở căn cứ định giá.

Bản Cáo trạng số 35/CT-VKS-CL, ngày 05/4/2023, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Văn H về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn H thành khẩn khai nhận như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xử bị cáo mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cướp tài sản”. Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 17/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 09 đến 09 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt truy nã 17/12/2022; Về hình phạt bổ sung: không áp dụng; Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không phải giải quyết; Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại, Người làm chứng được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai nên căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt họ.

[3] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp nội dung biên bản khám xét, lời khai của bị hại, của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/8/1994, Nguyễn Văn H cầm theo 01 con dao nhọn, 01 khẩu súng giả, Nguyễn Văn H1 cầm theo 01 con dao nhọn, Hoàng Văn M cầm theo gói thuốc nổ xông vào nhà bà Trần Thị L- sinh năm 1958 ở khu TH- Sao Đỏ đe dọa, khống chế, trói, nhét giẻ vào miệng bà L và con trai bà L là anh Trần Vũ L1- sinh năm 1983 (tại thời điểm đó anh L1 mới 11 tuổi 06 tháng 29 ngày), chiếm đoạt 01 nhẫn vàng 08 phân (vàng Hồng Kông) trên tay bà L, 01 đầu video loại Sony, 01 xe máy Dream II, biển kiểm soát 34.042.F6.

[4] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H và các đối tượng khác là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng hung khí nguy hiểm đe dọa và dùng vũ lực ngay tức khắc làm tê liệt ý chí phản kháng của chủ sở hữu tài sản để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, hành vi của bị cáo thực hiện tại thời điểm năm 1994 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 151 Bộ luật Hình sự năm 1985. Đến nay mới bắt và xử lý đối với bị cáo nên cần áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự 2015 để xử lý vì khung hình phạt của Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức cao nhất chỉ đến 15 năm tù nên có lợi cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 109 của Quốc hội. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm đơn giản, tuy có mục đích chiếm đoạt, chuẩn bị công cụ phương tiện trước đó nhưng không có sự phân công cụ thể nên tính tổ

chức không thực sự rõ ràng. Theo đó xác định H1 giữ vai trò chính, còn M và H là người thực hành tích cực. M và H1 đã bị xét xử và bị xử phạt các mức án tương xứng.

[5] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng:

5.1. Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội đối với người dưới 16 tuổi nhưng tại Điều 151 Bộ luật Hình sự năm 1985 không quy định là tình tiết định khung nên nay bị cáo chỉ phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

5.2. Bị cáo Nguyễn Văn H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo Nguyễn Văn H khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, quản chế, cấm cư trú, tịch thu tài sản. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, không có tài sản. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung nào đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng thu giữ được đã được xử lý tại Bản án số 97/HSST ngày 12/6/1995 của TAND tỉnh Hải Hưng và Bản số 1093 ngày 30/8/1995 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao nên không phải giải quyết.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý tại Bản án số 97/HSST ngày 12/6/1995 của TAND tỉnh Hải Hưng và Bản số 1093 ngày 30/8/1995 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao. Nay bị hại và người liên quan không có yêu cầu gì khác nên không phải giải quyết.

[10] Đối với những người liên quan:

10.1. Hành vi trên của Hoàng Văn M đã được xử lý tại Bản án số 97/HSST ngày 12/6/1995 của TAND tỉnh Hải Hưng và Bản số 1093 ngày 30/8/1995 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao; Hành vi trên của Nguyễn Văn H1 đã được xử

lý tại Bản án số 203/HSST ngày 19/11/1996 của TAND tỉnh Hải Hưng và Bản số 150 ngày 25/02/1997 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao.

10.2. Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1, Hoàng Văn M có hành vi tàng trữ vật liệu nổ từ năm 1994, tuy nhiên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và nay đã hết thời hiệu xử lý hành chính nên không xem xét là phù hợp.

10.3. Đối với Nguyễn Đức H, Tạ Duy D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H2 quá trình giải quyết vụ án đối với Hoàng Văn M và Nguyễn Văn H1 những năm 1995 và 1996, xét chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên đã bị xử lý hành chính theo quy định là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H **09** (Chín) năm tù, thời hạn tính từ ngày bắt truy nã 17/12/2022, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- VKSND thành phố Chí Linh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Chí Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

Nguyễn Trọng Bách